

Bản án số: 36/2026/HS-ST

Ngày: 04 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Hoa Lam;

2. Bà Nguyễn Xuân Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 08/2026/TLST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Thanh H, sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố G, phường B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn H1 (đã chết) và bà Đinh Thị L (đã chết); A, chị, em ruột: 06 người; Vợ, con: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam B thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố G, phường B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại P: Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố G, phường B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại P: Ông Lê Thanh Đ – Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; Địa chỉ: Số H, đường T, khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố G, phường B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/7/2025, Bùi Thanh H đi bộ một mình từ nhà đến đường số B thuộc khu phố G, phường B, tỉnh Tây Ninh để cắt cỏ cho bò ăn. H đi bộ vào sau một đám mì cặp lề đường để xem có cỏ không thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1979, ngụ khu phố G, phường B, tỉnh Tây Ninh là nạn nhân chất độc màu da cam đứng một mình sau nhà. H quan sát xung quanh thấy không có ai nên nảy sinh ý định thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị P. H đi bộ đến nơi chị P đứng và nắm tay kéo chị P qua đám mì cao khoảng 1,2m - 1,4m rồi ôm chị P. Lúc này, chị P dùng tay đẩy H ra, miệng ú ớ không nói được, H hiểu là chị P không đồng ý nhưng tiếp tục đè chị P nằm xuống đất, H nằm phía trên đè lên người chị P rồi kéo quần chị P ra, kéo quần H xuống tới đầu gối thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị P. Chị P lấy tay đẩy người H ra nhưng H vẫn tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục đến khi xuất tinh trong âm hộ chị P, sau đó kéo chị P đứng dậy. Lúc này anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, trú tại khu phố G, phường B, tỉnh Tây Ninh (em ruột chị P) đi ra sau nhà phát hiện. H hoảng sợ kéo quần chị P đang mặc lên, năn nỉ anh T đừng nói cho ai biết và xin tha rồi bỏ chạy về nhà. Đến ngày 20/7/2025, anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1981, ngụ khu phố G, phường B, tỉnh Tây Ninh là người đại diện hợp pháp của chị P gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Bùi Thanh H. Quá trình làm việc, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Kết luận giám định xâm hại tình dục số 01/KLXHTD-TTPY ngày 21/7/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Thị Ngọc P kết luận: Màng trinh rách cũ ở vị trí 03 giờ, 6 giờ, 7 giờ. Tại thời điểm giám định không phát hiện có thai.

- Kết luận giám định số 347/KL-VPYTW ngày 27/10/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B đối với đối tượng giám định Nguyễn Thị Ngọc P kết luận:

+ Trước, trong, sau thời điểm bị xâm hại tình dục và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị Ngọc P bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72.

+ Tại thời điểm trên đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Kết luận giám định ADN số 3569/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của V Bộ C kết luận: Không phát hiện tinh dịch, tinh trùng, ADN nam giới trên mẫu dịch âm đạo, áo thun ngắn tay màu xanh đen và chiếc quần dài ghi thu của Nguyễn Thị Ngọc P gửi giám định.

- Kết quả xét nghiệm HIV ngày 18/7/2025 đối với Bùi Thanh H: âm tính.

- Kết quả thu giữ tài liệu, vật chứng: Vật chứng trong vụ án là quần áo thu giữ được của bị cáo H và bị hại P đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Tây Ninh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2026.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc P là anh Nguyễn Văn R yêu cầu bị cáo Bùi Thanh H bồi thường số tiền 61.000.000 đồng thiệt hại về vật chất, sức khỏe, tinh thần của chị P, đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường.

* **Tại Bản Cáo trạng** số 62/CT-VKSKV10 ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh đã truy tố Bùi Thanh H về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* **Tại phiên toà:**

- *Bị cáo H trình bày:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 61.000.000 đồng cho chị P theo yêu cầu phía gia đình bị hại.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Ngọc P là anh Nguyễn Văn R trình bày:* Từ khi vụ việc xảy ra cho đến nay bị cáo H vẫn chưa bồi thường thiệt hại cho chị P vì vậy yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại về vật chất, sức khỏe, tinh thần và chi phí đi lại, giám định, tiền công lao động chăm sóc cho chị P với tổng số tiền 61.000.000 đồng. Sự việc cũng đã xảy ra, nay đại diện cho gia đình bị hại P, anh R xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

- *Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Thanh H phạm tội “Hiếp dâm”. Xử phạt bị cáo Hiền từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.*

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo H đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 61.000.000 đồng cho chị P.

+ Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần thun ngắn màu đen, hai bên có sọc màu đỏ; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám tro, phần cổ áo có viền màu vàng; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen, không cổ, trên áo có hoa văn kích thước phức tạp; 01 (một) quần thun dài màu xanh đen, trên quần có nhiều hoa văn kích thước phức tạp (đều đã qua sử dụng).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc P là ông Lê Thanh Đ thống nhất với bản luận tội đối với bị cáo H và đề nghị nêu trên của Kiểm sát viên tại phiên toà. Đề nghị ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho chị P số tiền 61.000.000 đồng.*

- Bị cáo Bùi Thanh H không có ý kiến tranh luận, không tự bào chữa. Bị cáo im lặng, không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc P bị bệnh “*Chậm phát triển tâm thần nặng, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*” nên anh Nguyễn Văn R (anh ruột chị P) làm người đại diện hợp pháp thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bị hại đúng với quy định tại Điều 62 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vụ án thuộc trường hợp được xét xử kín theo quy định tại Điều 25, 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/7/2025, tại đám cỏ mỳ cặp lề đường số 23, thuộc khu phố G, phường B, tỉnh Tây Ninh, Bùi Thanh H đã lợi dụng chị Nguyễn Thị Ngọc P là người khuyết tật, bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng, không thể tự vệ, phản kháng để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của chị P.

Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại và biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; kết luận giám định xâm hại tình dục, tâm thần, sức khỏe của bị hại... Theo Kết luận giám định số 347/KL-VPYTW ngày 27/10/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B kết luận: “*Trước, trong, sau thời điểm bị xâm hại tình dục và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị Ngọc P bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Tại thời điểm trên đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Thanh H phạm tội “*Hiếp dâm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 62/CT-VKSKV10 ngày 09/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của bị hại Nguyễn Thị Ngọc P được pháp luật bảo vệ nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng số 62/CT-VKSKV10 ngày 09/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh cùng với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho rằng bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 *“Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được.....”* là không đúng với quy định của pháp luật. Bởi vì: việc bị cáo H *“Lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân”* đã giao cầu trái với ý muốn của bị hại P thì đã được dùng làm tình tiết định tội như Cáo trạng đã nêu tại phần kết luận và được quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự. Trong khi đó, tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định: *“Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”*.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Thanh H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Quyết định hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, răn đe bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) quần thun ngắn màu đen, hai bên có sọc màu đỏ; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám tro, phần cổ áo có viền màu vàng và 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen, không cổ, trên áo có hoa văn kích thước phức tạp; 01 (một) quần thun dài màu xanh đen, trên quần có nhiều hoa văn kích thước phức tạp của bị cáo H và bị hại P (đều đã qua sử dụng) là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng đồng thời tại phiên tòa bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị hại P đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Các vật chứng nêu trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10-Tây Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2026).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thanh H đồng ý bồi thường thiệt hại về vật chất, tổn thất về tinh thần, sức khỏe với số tiền 61.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc P nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Xét quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại P của ông Lê Thanh Đ và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo H, cách thức xử lý vật chứng, việc ghi nhận mức bồi thường thiệt hại của bị cáo H đối với bị hại P. Tuy nhiên đề nghị về việc áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như đã phân tích tại mục **[5]**.

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh H phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 141, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh H phạm tội “Hiếp dâm”. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H **03 (Ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/12/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586, 590, 592, 357, 468 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Thanh H bồi thường thiệt hại số tiền 61.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc P (**có người đại diện hợp pháp của chị P là anh Nguyễn Văn R**).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Ngọc P có anh Nguyễn Văn R làm đại diện có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Bùi Thanh H chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) quần thun ngắn màu đen, hai bên có sọc màu đỏ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám tro, phần cổ áo có viền màu vàng đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen, không cổ, trên áo có hoa văn kích thước phức tạp đã qua sử dụng.

+ 01 (một) quần thun dài màu xanh đen, trên quần có nhiều hoa văn kích thước phức tạp đã qua sử dụng.

*(Các vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày **03/02/2026**).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Thanh H phải chịu số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu số tiền 3.050.000 đồng (*Ba triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Bùi Thanh H phải chịu số tiền 3.250.000 đồng (*Ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí.

5. Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- P.KTNV&THA-TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 10-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Cơ quan THAHS;
- UBND, Công an xã Bình Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Thị Liên